TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 05 - 12 - 2025.
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp;

Ông Đặng Xuân Tư.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Toà án khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2025/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Mè Văn H; nơi cư trú: Bản LB, xã TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lù Thị M; nơi cư trú: Bản LB, xã TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2025, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai nguyên đơn anh Mè Văn H trình bày:

Về tình cảm: Anh Mè Văn H và chị Lù Thị M kết hôn với nhau từ ngày 20/01/2022 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã TC, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Mè Văn H và chị Lù Thị M đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh Mè Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Mè Văn H yêu cầu được ly hôn với chị Lù Thị M.

Về con chung: Anh Mè Văn H và chị Lù Thị M có 01 con chung: Cháu Mè Duy T, sinh ngày: 18/01/2021. Nay ly hôn anh Mè Văn H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mè Duy T đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mè Văn H không yêu cầu chị Lù Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai bị đơn chị Lù Thị M trình bày:

Về tình cảm: Chị Lù Thị M thừa nhận: Chị Lù Thị M và anh Mè Văn H kết hôn với nhau từ ngày 20/01/2022 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã TC, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bát đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, tính tình không hoà hợp, chị Lù Thị M đi làm ăn xa, nên hai vợ chồng không có tiếng nói chung, đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành, đã sống ly thân được hơn nửa năm cho đến nay. Nay chị Lù Thị M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn với anh Mè Văn H.

Về con chung: Chị Lù Thị M thừa nhận: Chị Lù Thị M và anh Mè Văn H có 01 con chung: Cháu Mè Duy T, sinh ngày: 18/01/2021. Nay ly hôn chị Lù Thị M nhất trí để anh Mè Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Mè Duy T đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lù Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị Lù Thị M không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoàn không có.

Biên bản xác minh ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La về tình trạng hôn nhân của anh Mè Văn H và chị Lù Thị M: Anh Mè Văn H và chị Lù Thị M có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã TC, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không rõ. Hiện nay anh Mè Văn H và chị Lù Thị M đã sống ly thân. Anh chị có một con chung, cháu Mè Duy T, hiện nay cháu đang sống cùng anh Mè Văn H.

Đơn xin giải quyết vắng mặt của bị đơn ngày 10/11/2025, chị Lù Thị M trình bày: Chị Lù Thị M đã nhận được thông báo của Toà án và đã trình bày ý kiến của mình về việc ly hôn, tuy nhiên do bận công việc nên đề nghị tiến hành giải quyết vụ việc vắng mặt chị Lù Thị M và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn anh Mè Văn H nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 02/12/2025 của nguyên đơn anh Mè Văn H trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên toà, anh Mè Văn H đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của anh Mè Văn H về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với chị Lù Thị M; về con chung yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mè Duy T đến khi cháu trưởng thành. Không yêu cầu chị Lù Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Mè Văn H, bị đơn chị Lù Thị M đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Mè Văn H, chị Lù Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Mè Văn H được ly hôn với chị Lù Thị M.

Về con chung: Giao cháu Mè Duy T, sinh ngày: 18/01/2021 cho anh Mè Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lù Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Mè Văn H khởi kiện ly hôn với bị đơn chị Lù Thị M có địa chỉ tại xã TC, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Mè Văn H, bị đơn chị Lù Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Mè Văn H, bị đơn chị Lù Thị M.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Mè Văn H và chị Lù Thị M đều thừa nhận: Anh Mè Văn H và chị Lù Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã TC, tỉnh Sơn La) vào ngày 20/01/2022, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh Mè Văn H yêu cầu ly hôn, chị Lù Thị M không nhất trí.

HĐXX xét thấy: Anh Mè Văn H và chị Lù Thị M đều thừa nhận: Trong quá trình chung sống anh, chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành và hiện nay anh Mè Văn H và chị Lù Thị M đã sống ly thân. Chị Lù Thị M cũng thừa nhận hiện nay chị đã đi làm ăn xa, không còn chung sống với anh Mè Văn H. Và tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương xác nhận anh Mè Văn H và chị Lù Thị M có phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân. Xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh Mè Văn H và chị Lù Thị M tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Mè Văn H. Xử cho anh Mè Văn H được ly hôn với chị Lù Thị M. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Anh Mè Văn H và chị Lù Thị M đều thừa nhận có 01 con chung: Cháu Mè Duy T, sinh ngày: 18/01/2021. Anh Mè Văn H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mè Duy T, đến khi cháu trưởng thành. Chị Lù Thị M nhất trí. Hiện nay cháu Mè Duy T đang sinh sống cùng anh Mè Văn H, cuộc sống của cháu đang ổn định, Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, do vậy cần giao cháu Mè Duy T cho anh Mè Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành. Anh Mè Văn H không yêu cầu chị Lù Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn chị Lù Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà

không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Anh Mè Văn H phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh Mè Văn H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sư sơ thẩm cho anh Mè Văn H. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Mè Văn H được ly hôn với chị Lù Thị M.

2. Về con chung: Anh Mè Văn H và chị Lù Thị M có 01 con chung: Cháu Mè Duy T, sinh ngày: 18/01/2021.

Giao cháu Mè Duy T, sinh ngày: 18/01/2021 cho anh Mè Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Chị Lù Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung*:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Mè Văn H.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Mè Văn H; bị đơn chị Lù Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (2 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã TC, tỉnh Sơn La,
- Phòng THADS khu vực 2 - Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lường Thị Hương